

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EUROCAPITAL
(Thành lập tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2010



MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO KIỂM TOÁN	2
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	3 - 4
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	5
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	6
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	7 - 15



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán EuroCapital (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Cảnh Sơn	Chủ tịch
Ông Ngô Chí Dũng	Thành viên
Ông Nguyễn Đức Hường	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Bà Ngô Bích Thanh	Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01/01/2011)
Bà Lê Thị Thu Hiền	Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 31/12/2010)
Ông Vũ Tiến Đức	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 09/11/2010)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Ngô Bích Thanh
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2011

Số: 391 /Deloitte-AUDHN-RE

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán EuroCapital

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 cùng với báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo (gọi chung là "báo cáo tài chính") của Công ty Cổ phần Chứng khoán EuroCapital (gọi tắt là "Công ty"), từ trang 3 đến trang 15. Các báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc tại trang 1, Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập các báo cáo tài chính. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các thông tin trình bày trên báo cáo tài chính. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Tổng Giám đốc, cũng như cách trình bày tổng quát của các báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2010 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam. Hệ thống kế toán Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.



Trương Anh Hùng
Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ Kiểm toán viên số Đ.0029/KTV

Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 15 tháng 3 năm 2011
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Đặng Văn Khải
Kiểm toán viên
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 0758/KTV

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

MẪU SỐ B 01-CTCK
Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2010	31/12/2009
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+150)	100		101.804.831.405	109.710.045.153
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	18.731.875.992	34.324.890.964
1. Tiền	111		6.231.875.992	34.324.890.964
2. Các khoản tương đương tiền	112		12.500.000.000	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	6	53.553.903.700	64.649.812.190
1. Đầu tư ngắn hạn	121		66.393.981.970	79.434.281.820
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(12.840.078.270)	(14.784.469.630)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		28.293.994.794	8.598.422.225
1. Phải thu khách hàng	131		-	262.000.000
2. Trả trước cho người bán	132		782.636.000	763.988.494
3. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	135	7	27.057.976.340	5.599.208.153
4. Các khoản phải thu khác	138		496.132.454	1.973.225.578
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(42.750.000)	-
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.225.056.919	2.136.919.774
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		205.622.569	176.608.994
2. Tài sản ngắn hạn khác	158		1.019.434.350	1.960.310.780
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=220+260)	200		6.857.079.373	7.411.432.639
I. Tài sản cố định	220		4.804.882.884	5.643.455.619
1. Tài sản cố định hữu hình	221	8	3.751.307.200	4.458.880.594
- Nguyên giá	222		5.684.805.536	5.571.380.086
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.933.498.336)	(1.112.499.492)
2. Tài sản cố định vô hình	227	9	1.053.575.684	1.184.575.025
- Nguyên giá	228		1.429.853.000	1.377.853.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(376.277.316)	(193.277.975)
II. Tài sản dài hạn khác	260		2.052.196.489	1.767.977.020
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	10	1.360.226.233	1.352.331.883
2. Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	263		336.150.313	50.825.194
3. Tài sản dài hạn khác	268		355.819.943	364.819.943
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		108.661.910.778	117.121.477.792

ĐƠN
NHẬP
LƯU
T

Các thuyết minh từ trang 7 đến trang 15 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

MẪU SỐ B 01-CTCK
Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2010	31/12/2009
A - NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		6.692.642.359	16.810.132.803
I. Nợ ngắn hạn	310		6.676.642.281	16.798.508.383
1. Phải trả người bán	312		23.378.197	5.850.000
2. Người mua trả tiền trước	313		319.500.000	296.289.704
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	11	261.052.586	41.353.141
4. Phải trả người lao động	315		206.470.444	161.767.928
5. Chi phí phải trả	316		374.046.602	361.399.481
6. Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	321		48.300	13.599.500
7. Phải trả tổ chức phát hành chứng khoán	322	12	(118.745.400)	1.826.950.000
8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	328	13	5.610.891.552	14.091.298.629
II. Nợ dài hạn	330		16.000.078	11.624.420
1. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		16.000.078	11.624.420
B - VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)	400		101.969.268.419	100.311.344.989
I - Vốn chủ sở hữu	410	14	102.285.768.419	100.627.844.989
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		150.000.000.000	150.000.000.000
2. Quỹ dự phòng tài chính	418		165.792.343	-
3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		1.050.433.904	884.641.560
4. Lỗ lũy kế	420		(48.930.457.828)	(50.256.796.571)
II. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	430		(316.500.000)	(316.500.000)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		108.661.910.778	117.121.477.792

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	Mã số	Mệnh giá tại ngày 31/12/2010 VND	Mệnh giá tại ngày 31/12/2009 VND
1. Chứng khoán lưu ký	006	165.042.810.000	69.064.920.000
1.1. Chứng khoán giao dịch	007	104.481.950.000	69.057.560.000
1.1.1. Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	008	8.820.100.000	14.458.110.000
1.1.2. Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	009	95.661.850.000	54.599.450.000
1.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	012	55.981.080.000	7.360.000
1.2.1. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước	014	55.981.080.000	7.360.000
1.3. Chứng khoán chờ thanh toán	027	4.301.200.000	-
1.3.1. Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước	029	4.301.200.000	-
1.4. Chứng khoán chờ giao dịch	037	278.580.000	-
1.4.1. Chứng khoán chờ giao dịch của khách hàng trong nước	039	278.580.000	-



Ngô Bích Thanh
Tổng Giám đốc

Ngày 15 tháng 3 năm 2011

Thùy

Nguyễn Thị Thanh Thùy
Kế toán trưởng

Các thuyết minh từ trang 7 đến trang 15 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

MẪU SỐ B 02-CTCK
Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2010	2009
1. Doanh thu hoạt động kinh doanh chứng khoán	01		27.005.349.520	23.904.375.829
Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	01.1		6.209.531.875	6.490.743.162
Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	01.2		14.869.919.765	11.414.261.940
Doanh thu hoạt động tư vấn	01.5		163.636.363	470.000.000
Doanh thu hoạt động ủy thác đầu tư	01.7		-	3.000.000
Doanh thu khác	01.9	15	5.762.261.517	5.526.370.727
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh (10=01-02)	10		27.005.349.520	23.904.375.829
4. Chi phí hoạt động kinh doanh	11	16	12.329.153.212	2.532.746.343
5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh (20=10-11)	20		14.676.196.308	21.371.629.486
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		13.074.535.964	12.627.600.264
7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20-25)	30		1.601.660.344	8.744.029.222
8. Thu nhập khác	31		63.086.359	201.577.796
9. Chi phí khác	32		6.823.273	99.191.415
10. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		56.263.086	102.386.381
11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		1.657.923.430	8.846.415.603
12. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	-
13. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		1.657.923.430	8.846.415.603
14. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		111	590



Ngô Bích Thanh
Tổng Giám đốc

Ngày 15 tháng 3 năm 2011

Thủy

Nguyễn Thị Thanh Thủy
Kế toán trưởng

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

MẪU SỐ B 03-CTCK
Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	2010	2009
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	1.657.923.430	8.846.415.603
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	1.003.998.185	869.606.677
Các khoản dự phòng	03	(1.944.391.360)	(16.060.445.770)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	4.079.545.525	(4.353.610.460)
3. Lợi nhuận/(lỗ) từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	4.797.075.780	(10.698.033.950)
(Tăng) các khoản phải thu	09	(19.695.572.569)	(6.218.843.642)
Giảm hàng tồn kho	10	-	40.381.806
(Giảm)/Tăng các khoản phải trả (không kể thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(10.117.490.444)	14.557.004.977
Giảm chi phí trả trước và tài sản ngắn hạn khác	12	10.963.521.643	30.807.899.885
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	-	(21.000.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20	<i>(14.052.465.590)</i>	<i>28.467.409.076</i>
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(1.540.549.382)	(1.025.656.092)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30	<i>(1.540.549.382)</i>	<i>(1.025.656.092)</i>
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	-	(5.300.000.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40	<i>-</i>	<i>(5.300.000.000)</i>
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)</i>	50	<i>(15.593.014.972)</i>	<i>22.141.752.984</i>
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60	34.324.890.964	12.183.137.980
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70=50+60)	70	18.731.875.992	34.324.890.964



Ngô Bích Thanh
Tổng Giám đốc

Ngày 15 tháng 5 năm 2011

Thuy

Nguyễn Thị Thanh Thù
Kế toán trưởng

Các thuyết minh từ trang 7 đến trang 15 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EUROCAPITAL

Tầng 2, Tòa nhà Thành Công, 57 Láng Hạ, Ba Đình
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

MẪU SỐ B 09-CTCK**1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT****Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Chứng khoán EuroCapital (gọi tắt là “Công ty”) là doanh nghiệp cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 80/UBCK-GP ngày 25 tháng 01 năm 2008 và các Giấy phép điều chỉnh do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2010 là 48 người (31/12/2009: 39 người).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Công ty hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán.

Hoạt động chính của Công ty là môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, lưu ký chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán và các dịch vụ tài chính khác phù hợp với quy định của pháp luật.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ KỶ KẾ TOÁN**Cơ sở lập báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Công ty lập báo cáo tài chính theo Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24/10/2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán.

Kỳ kế toán

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI ĐÃ BAN HÀNH NHƯNG CHƯA ÁP DỤNG

Ngày 6 tháng 11 năm 2009, Bộ tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC (“Thông tư 210”) hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với các công cụ tài chính. Việc áp dụng Thông tư 210 sẽ yêu cầu trình bày các thông tin cũng như ảnh hưởng của việc trình bày này đối với một số các công cụ tài chính nhất định trong báo cáo tài chính của doanh nghiệp. Thông tư này sẽ có hiệu lực cho năm tài chính kết thúc vào hoặc sau ngày 31/12/2011. Ban Giám đốc Công ty đang đánh giá mức độ ảnh hưởng của việc áp dụng Thông tư này đến báo cáo tài chính trong tương lai của Công ty.

Ngày 20 tháng 10 năm 2010, Bộ tài chính đã ban hành Thông tư số 162/2010/TT-BTC hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 về hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2011. Công ty sẽ thực hiện việc áp dụng Thông tư này cho việc lập báo cáo tài chính năm 2011.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-CTCK

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán

Đây là các khoản đặt cọc của nhà đầu tư chứng khoán tại ngân hàng chỉ định cho mục đích thực hiện các giao dịch chứng khoán.

Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán

Đây là số tiền của công ty chứng khoán và của nhà đầu tư tại tài khoản của công ty chứng khoán mở tại ngân hàng chỉ định để sẵn sàng tham gia thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán tại Trung tâm lưu ký chứng khoán.

Đầu tư ngắn hạn

Đầu tư ngắn hạn bao gồm chứng khoán thương mại và các khoản đầu tư ngắn hạn khác của Công ty. Đầu tư ngắn hạn được ghi nhận theo giá gốc trừ dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn.

Dự phòng giảm giá cho các chứng khoán niêm yết được thực hiện theo hướng dẫn trong Thông tư số 228/2009/TT-BTC ("Thông tư 228") do Bộ Tài chính ban hành ngày 07/12/2009. Dự phòng giảm giá cho các chứng khoán chưa được niêm yết được lập phù hợp với quy định của Thông tư 228 trên cơ sở giá thị trường là giá tham khảo 3 báo giá công khai của các công ty chứng khoán tại thời điểm lập dự phòng.

Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn được ghi nhận vào chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán của Công ty.

Giá gốc của các khoản đầu tư xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Các khoản phải thu và dự phòng nợ khó đòi

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác trừ đi dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	2010
	Số năm
Máy móc và thiết bị	5 - 8
Thiết bị văn phòng	3 - 8
Phương tiện vận tải	8
Tài sản khác	3 - 5

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Mẫu số B 09-CTCK

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị phần mềm ứng dụng được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Giá trị phần mềm được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính từ 3 - 8 năm.

Doanh thu

Hoạt động môi giới chứng khoán

Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi thực thu.

Hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn

Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn bao gồm các khoản chênh lệch lãi bán chứng khoán tự doanh của Công ty chứng khoán (được ghi nhận dựa trên thông báo kết quả thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán của Trung tâm lưu ký chứng khoán) và khoản thu lợi tức cổ phiếu, lãi trái phiếu, thu từ hoạt động góp vốn liên doanh, liên kết (lãi đầu tư cổ phiếu được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở thông báo chia lãi của tổ chức có cổ phần do công ty nắm giữ, lãi đầu tư trái phiếu và lãi từ hoạt động góp vốn liên doanh, liên kết được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dồn tích).

Hoạt động tư vấn

Doanh thu từ hoạt động tư vấn được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi hoàn thành dịch vụ và khách hàng chấp nhận thanh toán.

Hoạt động ủy thác đầu tư

Doanh thu hoạt động ủy thác đầu tư được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi thực thu.

Doanh thu khác

Doanh thu khác bao gồm doanh thu lãi tiền gửi ngân hàng, lãi kỳ phiếu ngân hàng, phí thu được từ các hợp đồng bán quyền nhận tiền bán chứng khoán, phí thu được từ các hợp đồng hợp tác đầu tư chứng khoán có tài sản đảm bảo..., được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dồn tích.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-CTCK

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2010 VND	31/12/2009 VND
Tiền mặt	32.289.875	3.189.754
Tiền gửi ngân hàng	412.135.827	20.331.469.888
Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán	5.787.450.290	13.990.231.322
Các khoản tương đương tiền	12.500.000.000	-
	18.731.875.992	34.324.890.964

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EUROCAPITAL

Tầng 2, Tòa nhà Thành Công, 57 Láng Hạ, Ba Đình
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MÃ SỐ B 09-CTCK**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

6. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	31/12/2010 VND	31/12/2009 VND
Chứng khoán thương mại		
Cổ phiếu niêm yết	37.886.421.970	71.115.471.820
Cổ phiếu chưa niêm yết	469.570.000	973.810.000
	38.355.991.970	72.089.281.820
Đầu tư ngắn hạn khác (*)		
	28.037.990.000	7.345.000.000
	28.037.990.000	7.345.000.000
Trừ: Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn		
Dự phòng chứng khoán niêm yết	(12.831.078.270)	(14.784.469.630)
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn khác	(9.000.000)	-
	(12.840.078.270)	(14.784.469.630)
Đầu tư tài chính ngắn hạn	53.553.903.700	64.649.812.190

(*) Bao gồm các hợp đồng hợp tác đầu tư sau đây:

- Hợp đồng hợp tác đầu tư số 048/2009/ECC-ĐT ngày 26/05/2009 với bà Nguyễn Thị Quỳnh Chi - cổ đông của Công ty, phí 0% và không quy định thời hạn. Tài sản đảm bảo là 734.500 cổ phiếu của Công ty.
- Hợp đồng hợp tác đầu tư số 20/2010/ECC-ĐT ngày 25/05/2010 với Công ty Cổ phần Eurowindow Holdings – cổ đông của Công ty, phí 15.5%/năm và sẽ đáo hạn vào ngày 25/01/2011. Tài sản đảm bảo là 1.000.000 cổ phiếu Techcombank.
- Hợp đồng hợp tác đầu tư số 33/2010/ECC-ĐT ngày 31/12/2010 với ông Ngô Chí Dũng – cổ đông của Công ty, phí 0% và không quy định thời hạn. Tài sản đảm bảo là 236.694 cổ phiếu của Công ty.
- Hợp đồng hợp tác đầu tư số 34/2010/ECC-ĐT ngày 31/12/2010 với bà Nguyễn Thị Quỳnh Chi – cổ đông của Công ty, phí 0% và không quy định thời hạn. Tài sản đảm bảo là 70.000 cổ phiếu của Công ty.
- Hợp đồng hợp tác đầu tư chứng khoán số 35/2010/DVTC ngày 01/12/2010 với ông Vũ Tiến Đức, về thỏa thuận cùng nhau hợp tác đầu tư chứng khoán được niêm yết.

7. PHẢI THU HOẠT ĐỘNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

	31/12/2010 VND	31/12/2009 VND
Ứng trước tiền bán chứng khoán cho nhà đầu tư	4.218.680.423	5.599.208.153
Phải thu hợp đồng hợp tác đầu tư chứng khoán có tài sản đảm bảo	22.839.295.917	-
	27.057.976.340	5.599.208.153

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-CTCK

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

8. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị văn phòng VND	Tài sản cố định khác VND	Cộng VND
NGUYÊN GIÁ					
Tại ngày 01/01/2010	23.296.812	617.044.200	4.679.327.074	251.712.000	5.571.380.086
Tăng trong năm	26.000.000	-	87.425.450	-	113.425.450
Tại ngày 31/12/2010	49.296.812	617.044.200	4.766.752.524	251.712.000	5.684.805.536
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Tại ngày 01/01/2010	6.147.776	6.427.544	1.024.410.572	75.513.600	1.112.499.492
Khấu hao trong năm	7.407.380	77.130.525	686.118.539	50.342.400	820.998.844
Tại ngày 31/12/2010	13.555.156	83.558.069	1.710.529.111	125.856.000	1.933.498.336
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày 31/12/2010	35.741.656	533.486.131	3.056.223.413	125.856.000	3.751.307.200
Tại ngày 31/12/2009	17.149.036	610.616.656	3.654.916.502	176.198.400	4.458.880.594

9. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Phần mềm ứng dụng VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ		
Tại ngày 01/01/2010	1.377.853.000	1.377.853.000
Tăng trong năm	52.000.000	52.000.000
Tại ngày 31/12/2010	1.429.853.000	1.429.853.000
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ		
Tại ngày 01/01/2010	193.277.975	193.277.975
Khấu hao trong năm	182.999.341	182.999.341
Tại ngày 31/12/2010	376.277.316	376.277.316
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Tại ngày 31/12/2010	1.053.575.684	1.053.575.684
Tại ngày 31/12/2009	1.184.575.025	1.184.575.025

10. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	2010 VND	2009 VND
Số dư đầu năm	1.352.331.883	2.314.063.898
Tăng trong năm	1.098.798.813	38.417.273
Phân bổ trong năm	(1.090.904.463)	(1.000.149.288)
Số dư cuối năm	1.360.226.233	1.352.331.883

11. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	31/12/2010 VND	31/12/2009 VND
Thuế GTGT đầu ra	39.568.965	30.853.678
Thuế thu nhập cá nhân	220.050.968	10.499.463
Các khoản thuế phải nộp khác	1.432.653	-
	261.052.586	41.353.141

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EUROCAPITALTầng 2, Tòa nhà Thành Công, 57 Láng Hạ, Ba Đình
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-CTCK***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***12. PHẢI TRẢ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH CHỨNG KHOÁN**

	31/12/2010	31/12/2009
	VND	VND
Tiền đặt cọc đầu giá	-	1.057.500.000
Tiền mua chứng khoán	(118.745.400)	769.450.000
	(118.745.400)	1.826.950.000

13. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỢ NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2010	31/12/2009
	VND	VND
Thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán	5.589.872.000	13.969.701.000
Phải trả, phải nộp khác	21.019.552	121.597.629
	5.610.891.552	14.091.298.629

14. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lỗi lũy kế	Tổng
	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm	150.000.000.000	442.320.780	442.320.780	(50.256.796.571)	100.627.844.989
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	1.657.923.430	1.657.923.430
Trích lập quỹ	-	165.792.343	165.792.344	(331.584.687)	-
Số dư cuối năm	150.000.000.000	608.113.123	608.113.124	(48.930.457.828)	102.285.768.419

Theo Thông tư số 11/2000/TT-BTC ngày 01/02/2000 của Bộ Tài chính, các công ty chứng khoán phải trích lập quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ và quỹ dự trữ bắt buộc theo tỷ lệ 5% lợi nhuận sau thuế cho mỗi quỹ cho đến khi bằng 10% vốn điều lệ của Công ty.

Theo điều lệ của Công ty, hàng năm Công ty phải tiến hành trích quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ bằng 10% lợi nhuận sau thuế.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-CTCK

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo.

14. VỐN CHỦ SỞ HỮU (Tiếp theo)

Vốn điều lệ

Tình hình góp vốn điều lệ của Công ty tại ngày 31/12/2010 như sau:

Cổ đông	Theo Giấy phép thành lập và hoạt động			Vốn điều lệ đã góp tại ngày 31/12/2010		
	Số cổ phần (cổ phần)	Số tiền (VND)	Tỉ lệ (%)	Số cổ phần (cổ phần)	Số tiền (VND)	Tỉ lệ (%)
Cổ đông sáng lập						
Công ty CP Eurowindow Holdings	2.400.000	24.000.000.000	16,0	3.825.000	38.250.000.000	25,5
Công ty CP Đầu tư Liên Minh	1.350.000	13.500.000.000	9,0	1.350.000	13.500.000.000	9,0
Ông Ngô Chí Dũng	2.400.000	24.000.000.000	16,0	2.636.694	26.366.940.000	17,6
Ông Phan Hồng Quân	450.000	4.500.000.000	3,0	213.306	2.133.060.000	1,4
Bà Lê Thị Song Lê	450.000	4.500.000.000	3,0	450.000	4.500.000.000	3,0
	7.050.000	70.500.000.000	47,0	8.475.000	84.750.000.000	56,5
Các cổ đông khác						
Ông Nguyễn Cảnh Hồng	2.700.000	27.000.000.000	18,0	-	-	-
Ông Nguyễn Cảnh Sơn	1.950.000	19.500.000.000	13,0	1.950.000	19.500.000.000	13,0
Ông Trần Ngọc Bê	1.650.000	16.500.000.000	11,0	675.000	6.750.000.000	4,5
Bà Lý Thị Thu Hà	750.000	7.500.000.000	5,0	250.000	2.500.000.000	1,7
Ông Cao Minh Hiền	600.000	6.000.000.000	4,0	600.000	6.000.000.000	4,0
Ông Nguyễn Đức Hương	300.000	3.000.000.000	2,0	10.000	100.000.000	0,1
Bà Lê Thị Thu Hiền	-	-	-	310.000	3.100.000.000	2,1
Bà Nguyễn Thị Quỳnh Chi	-	-	-	804.500	8.045.000.000	5,3
Công ty Tài chính CP Điện lực	-	-	-	500.000	5.000.000.000	3,3
Các đối tượng khác	-	-	-	1.425.500	14.255.000.000	9,5
	7.950.000	79.500.000.000	53,0	6.525.000	65.250.000.000	43,5
Tổng cộng	15.000.000	150.000.000.000	100	15.000.000	150.000.000.000	100

15. DOANH THU KHÁC

	2010 VND	2009 VND
Lãi tiền gửi, lãi tiền cho vay	3.527.164.932	3.018.350.281
Lãi hợp đồng hợp tác đầu tư chứng khoán có tài sản đảm bảo	1.411.880.933	-
Lãi hợp đồng mua quyền nhận tiền bán chứng khoán	753.041.337	796.394.002
Lãi chênh lệch tỉ giá	-	1.686.177.850
Doanh thu khác	70.174.315	25.448.594
	5.762.261.517	5.526.370.727

16. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

	2010 VND	2009 VND
Chi phí hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	10.790.374.240	15.767.872.400
Chi phí hoạt động môi giới chứng khoán	2.933.716.485	2.230.926.238
Chi phí hoạt động tư vấn	397.872.831	571.504.423
Chi phí hoạt động lưu ký chứng khoán	72.317.016	22.889.052
Hoàn nhập dự phòng	(1.944.391.360)	(16.060.445.770)
Chi phí khác	79.264.000	-
	12.329.153.212	2.532.746.343

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-CTCK

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

17. BÁO CÁO VỀ GIÁ TRỊ VÀ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TRONG NĂM

CHỈ TIÊU	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010	
	Khối lượng giao dịch	Giá trị giao dịch (VND)
1. Chứng khoán của Công ty		
Cổ phiếu	1.898.329	79.834.002.450
2. Chứng khoán của người đầu tư		
Cổ phiếu	92.470.570	2.660.356.165.000
	94.368.899	2.740.190.167.450

18. NGHIỆP VỤ VÀ SƠ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch sau với các bên liên quan:

	2010 VND	2009 VND
Bà Nguyễn Thị Quỳnh Chi - Cổ đông Công ty		
- Hợp đồng hợp tác đầu tư (HTĐT)	700.000.000	7.345.000.000
Ông Ngô Chí Dũng - Cổ đông Công ty		
- Hợp đồng hợp tác đầu tư (HTĐT)	2.366.940.000	-
Ông Vũ Tiến Đức - Phó Tổng Giám đốc		
- Hợp đồng hợp tác đầu tư (HTĐT)	2.626.050.000	-
Công ty Cổ phần Eurowindow Holdings - Cổ đông Công ty		
- Hợp đồng hợp tác đầu tư (HTĐT)	15.000.000.000	-
Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc	564.058.518	345.900.000

Sơ dư với các bên liên quan tại ngày kết thúc niên độ kế toán:

	31/12/2010 VND	31/12/2009 VND
Đầu tư ngắn hạn khác		
- Hợp đồng HTĐT với bà Nguyễn Thị Quỳnh Chi	8.045.000.000	7.345.000.000
- Hợp đồng HTĐT với ông Ngô Chí Dũng	2.366.940.000	-
- Hợp đồng HTĐT với ông Vũ Tiến Đức	2.626.050.000	-
- Hợp đồng HTĐT với Công ty Cổ phần Eurowindow Holdings	15.000.000.000	-
Các khoản phải thu		
- Công ty Cổ phần Eurowindow Holdings	241.372.040	250.000.000

19. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009.



Ngô Bích Thanh
Tổng Giám đốc

Ngày 15 tháng 3 năm 2011

Thủy

Nguyễn Thị Thanh Thủy
Kế toán trưởng